



# BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**



an independent member of  
**BAKER TILLY**  
INTERNATIONAL

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>14 - 39</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>40 - 42</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Container Phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 12 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật và tăng vốn điều lệ.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38 290 197 - 38 290 543
- Fax : (08) 39 140 571

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; Dịch vụ đại lý tàu biển: Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Dịch vụ khai thuê hải quan; Kinh doanh vận tải biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Thuê và cho thuê tàu biển.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải – xếp dỡ.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa.
- Cho thuê xe có động cơ: Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.
- Cung ứng và quản lý lao động: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Đào tạo dạy nghề.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012
Ông Hoàng Đình Quảng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012
Ông Huỳnh Kim Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Sĩ Sênh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012
Ông Đỗ Tuấn Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012
Bà Võ Thị Hải Đường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2012

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2005
Ông Hoàng Đình Quảng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2003
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2008
Bà Ngô Xuân Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cáp Trọng Tuấn – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2005).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

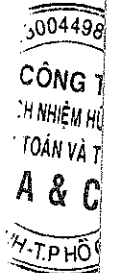
**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.




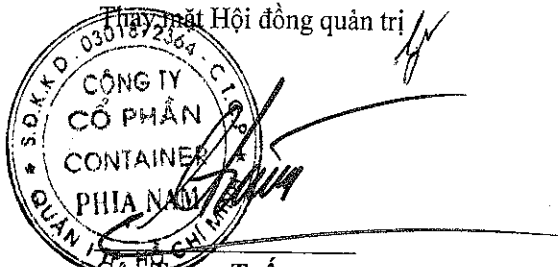
**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị

**Công Trùng Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



15-C.T.1.N.H.H  
Y  
JHAN  
J VÁN  
HI MINH



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0446/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Container Phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Container Phía Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.7 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty tiếp tục bị lỗ 91.725.417.358 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 379.087.967.353 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 508.996.977.891 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**Hoàng Thanh Hải - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0198-2013-008-1

0301  
C  
CH N  
I TO  
A  
H-T

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.715.188.497</b>	<b>20.269.611.218</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.803.215.095</b>	<b>5.593.478.866</b>
1. Tiền	111		4.803.215.095	5.593.478.866
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.735.799.289</b>	<b>9.199.166.201</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	424.980.201	2.418.135.971
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	111.406.690	38.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	8.199.412.398	6.742.530.230
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.020.505.842</b>	<b>3.599.976.446</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.020.505.842	3.599.976.446
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.155.668.271</b>	<b>1.876.989.705</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	831.893.868	228.229.124
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.236.076.147	1.569.826.399
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	87.698.256	78.934.182
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>299.292.937.880</b>	<b>336.764.344.271</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>22.450.000</b>	<b>21.375.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	22.450.000	21.375.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>261.004.090.758</b>	<b>297.159.346.857</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	253.469.700.792	289.404.603.543
- Nguyên giá	222		544.054.220.230	550.855.981.166
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(290.584.519.438)	(261.451.377.623)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	7.534.389.966	7.754.743.314
- Nguyên giá	228		9.665.060.685	9.665.060.685
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.130.670.719)	(1.910.317.371)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>25.392.135.202</b>	<b>25.972.526.866</b>
- Nguyên giá	231	V.9	29.019.583.102	29.019.583.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.627.447.900)	(3.047.056.236)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>750.000.000</b>	<b>750.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	750.000.000	750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.124.261.920</b>	<b>12.861.095.548</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	12.124.261.920	12.861.095.548
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>319.008.126.377</b>	<b>357.033.955.489</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

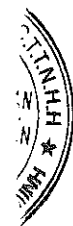
Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>530.896.468.576</b>	<b>493.509.802.508</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>528.712.166.388</b>	<b>420.718.007.602</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	299.832.974	1.353.341.614
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	487.583.920	523.737.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.647.423	58.079.621
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.296.143.117	1.460.595.368
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	551.799.024	4.473.792.539
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	85.810.970.197	61.277.225.177
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	440.130.240.200	351.428.726.250
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	125.949.533	142.509.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.184.302.188</b>	<b>72.791.794.906</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	2.184.302.188	1.281.304.906
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	-	71.510.490.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh

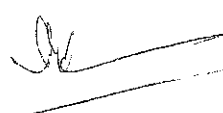
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

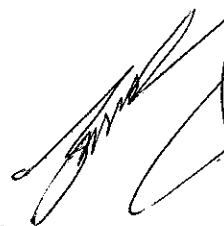
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(211.888.342.199)</b>	<b>(136.475.847.019)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(211.888.342.199)</b>	<b>(136.475.847.019)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	48.049.615.000	48.049.615.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.20d	-	(16.312.922.178)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	8.710.010.154	8.710.010.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	(379.087.967.353)	(287.362.549.995)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(287.362.549.995)	(287.362.549.995)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(91.725.417.358)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>319.008.126.377</b>	<b>357.033.955.489</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016

  
Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thượng Bằng  
Kế toán trưởng

  
Cáp Trọng Tuấn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

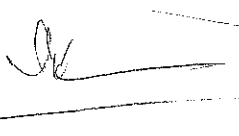
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

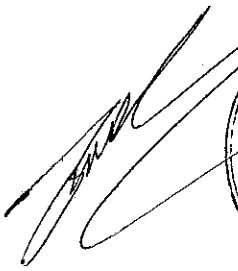
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

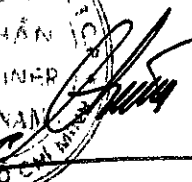
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

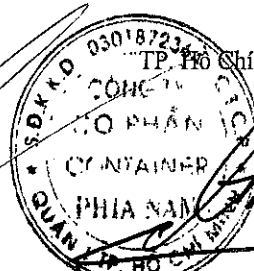
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	67.773.699.701	69.072.785.089
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		67.773.699.701	69.072.785.089
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	90.388.014.648	98.387.415.465
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(22.614.314.947)	(29.314.630.376)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	280.946.380	350.682.558
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	66.861.555.484	42.681.250.374
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.430.632.218	22.580.436.218
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.712.000	260.263.900
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.396.062.885	5.961.496.680
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(94.593.698.936)	(77.866.958.772)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.868.281.578	1.634.039.785
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		2.868.281.578	1.634.039.785
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(91.725.417.358)	(76.232.918.987)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(91.725.417.358)	(76.232.918.987)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.8a	(8.306)	(6.903)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.8a	(8.306)	(6.903)

  
Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thượng Bông  
Kế toán trưởng

  
Cáp Trọng Tuấn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(91.725.417.358)	(76.232.918.987)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8, 9	36.807.142.281	37.314.854.652
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	42.417.759.324	20.071.787.609
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(2.770.421.791)	(307.794.090)
- Chi phí lãi vay	06	V.4	24.430.632.218	22.580.436.218
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.159.694.674	3.426.365.402
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(154.406.708)	802.971.628
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		579.470.604	2.835.304.549
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.197.192.871)	947.472.694
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		133.168.884	(6.086.269.895)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.6, 17; VI.4	(2.897.275.493)	(5.352.257.948)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		34.090.909	59.752.700
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(16.560.000)	(80.181.774)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.640.989.999</b>	<b>(3.446.842.644)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(796.072.727)	(767.941.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.470.000.000	846.363.637
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	70.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25.000.000	249.596.700
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.698.927.273</b>	<b>328.088.519</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**


Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh

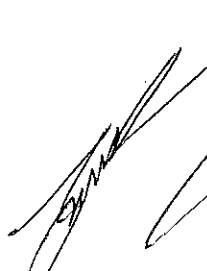
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

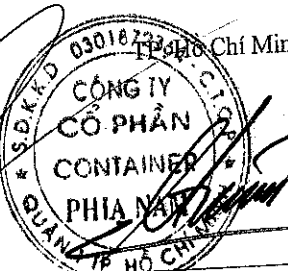
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

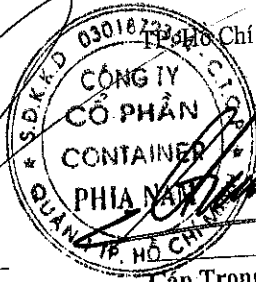
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(5.637.176.325)	(6.025.185.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(1.500.000.000)	-
			<u>(7.137.176.325)</u>	<u>(6.025.185.000)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40			
			(797.259.053)	(9.143.939.125)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50			
			5.593.478.866	14.675.414.210
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1		
			6.995.282	62.003.781
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61			
			<u>4.803.215.095</u>	<u>5.593.478.866</u>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1		

  
 Phạm Thị Thu Hằng  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thượng Bông  
 Kế toán trưởng

  
 Cáp Trọng Tuấn  
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Container Phía Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hóa; Cho thuê tàu biển.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 132 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 136 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.





# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

300  
CỔ  
CHÍNH  
TOÁN  
A  
14-11

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong 2 năm đối với sửa chữa trung hạn và 3 năm đối với sửa chữa đặc biệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### **Chi phí bảo hiểm thân tàu**

Chi phí bảo hiểm thân tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn của hợp đồng.

### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7
Phương tiện vận tải bộ	6 - 8
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

### **10. Bất động sản đầu tư**

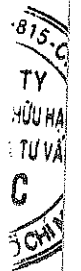
Bất động sản đầu tư là nhà của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m<sup>2</sup> đất sử dụng của bãi Phú Thuận, phường Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày gộp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## 13. **Vốn chủ sở hữu**

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 15. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

100  
CÓ  
H NH  
TOÁN  
A  
4-7-1

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

### 20. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	374.694.272	717.489.710
<i>Văn phòng Công ty</i>	360.787.312	676.530.577
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	13.906.960	40.959.133
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.428.520.823	4.875.989.156
<i>Văn phòng Công ty</i>	4.424.202.435	4.864.299.212
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	4.318.388	11.689.944
<b>Cộng</b>	<b><u>4.803.215.095</u></b>	<b><u>5.593.478.866</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH dịch vụ khai thác dầu khí biển PVD	78.110.399	304.159.029
Ocean Eleven Shipping Corporation	-	1.538.476.740
Công ty cổ phần dịch vụ Logistics Đại Cỏ Việt	88.781.576	111.743.594
Công ty cổ phần SDB Việt Nam	63.528.365	61.453.048
Công ty cổ phần Nhật Thực	50.335.242	11.471.636
Công ty TNHH đại lý Sài Gòn Nhanh	55.753.406	-
Các khách hàng khác	88.471.213	390.831.924
<b>Cộng</b>	<b><u>424.980.201</u></b>	<b><u>2.418.135.971</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C	13.500.000	13.500.000
Công ty TNHH một thành viên thông tin điện tử hàng hải Việt Nam	54.450.000	-
Divetech Marine Services Ptd., Ltd.	43.456.690	-
Công ty cổ phần phát triển bất động sản Sài Gòn	-	25.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>111.406.690</u></b>	<b><u>38.500.000</u></b>

**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Đông Nam Á Lào Cai – Phải thu về chi hộ	6.697.997.086	-	5.231.778.873	-
Ông Nguyễn Tấn Phát – Phải thu về chi hộ	286.000.000	-	-	-
Tạm ứng	1.197.048.150	-	1.473.683.302	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	18.367.162	-	37.068.055	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.199.412.398</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>6.742.530.230</u></b>	<b><u>-</u></b>

**4b. Phải thu dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ dài hạn cho Đại sứ quán Panama tại Việt Nam và Công ty cổ phần viễn thông Telecom.

**5. Hàng tồn kho**

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Chi phí trả trước****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí bảo hiểm thân tàu còn phải phân bổ.

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tàu Dream	7.407.464.785	1.115.513.717
Chi phí sửa chữa tàu Pride	950.032.272	4.750.161.360
Chi phí sửa chữa tàu Glory	3.766.764.863	6.995.420.471
<b>Cộng</b>	<b><u>12.124.261.920</u></b>	<b><u>12.861.095.548</u></b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	21.851.663.971	2.166.715.362	526.598.646.443	238.955.390	550.855.981.166
Mua trong năm	-	-	796.072.727	-	796.072.727
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.597.833.663)	-	(7.597.833.663)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>21.851.663.971</u></b>	<b><u>2.166.715.362</u></b>	<b><u>519.796.885.507</u></b>	<b><u>238.955.390</u></b>	<b><u>544.054.220.230</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.574.734.000	462.015.000	1.171.989.100	193.137.210	3.401.875.310
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	9.907.401.755	1.252.025.653	250.083.540.269	208.409.946	261.451.377.623
Khấu hao trong năm	1.014.086.028	212.227.233	34.772.447.640	7.636.368	36.006.397.269
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.873.255.454)	-	(6.873.255.454)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>10.921.487.783</u></b>	<b><u>1.464.252.886</u></b>	<b><u>277.982.732.455</u></b>	<b><u>216.046.314</u></b>	<b><u>290.584.519.438</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	11.944.262.216	914.689.709	276.515.106.174	30.545.444	289.404.603.543
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>10.930.176.188</u></b>	<b><u>702.462.476</u></b>	<b><u>241.814.153.052</u></b>	<b><u>22.909.076</u></b>	<b><u>253.469.700.792</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 247.125.211.507 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.566.530.785</b>	<b>98.529.900</b>	<b>9.665.060.685</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.824.727.091	85.590.280	1.910.317.371
Khấu hao trong năm	212.589.564	7.763.784	220.353.348
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.037.316.655</b>	<b>93.354.064</b>	<b>2.130.670.719</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	7.741.803.694	12.939.620	7.754.743.314
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.529.214.130</b>	<b>5.175.836</b>	<b>7.534.389.966</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**9. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa, vật kiến trúc
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	29.019.583.102
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.019.583.102</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	3.047.056.236
Khấu hao trong năm	580.391.664
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.627.447.900</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	25.972.526.866
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.392.135.202</b>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Bất động sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18b).

### 10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư và Thương mại hàng hải Hải Phòng	150.000.000	-	150.000.000	-
Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>750.000.000</b>	<b>-</b>	<b>750.000.000</b>	<b>-</b>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 330.014.035.331 VND.

(i) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

2011	36.267.402.523
2012	58.194.664.558
2013	69.852.894.021
2014	75.744.777.556
2015	89.954.296.673
<b>Cộng</b>	<b>330.014.035.331</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Segero Marine Co., Ltd.	247.385.979	62.638.583
Shell Marine Products Limited	-	476.235.000
Công ty TNHH Hempel Việt Nam	-	150.987.700
VLK Marine Corporation	-	261.843.323
Các nhà cung cấp khác	52.446.995	401.637.008
<b>Cộng</b>	<b>299.832.974</b>	<b>1.353.341.614</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Key Marine Co., Ltd.	80.865.798	523.687.500
Ocean Eleven Shipping Corporation	83.438.119	-
Eastmen Shipping Pte., Ltd.	323.280.003	-
Các khách hàng khác	-	50.000
<b>Cộng</b>	<b><u>487.583.920</u></b>	<b><u>523.737.500</u></b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	157.818.719	(148.171.296)	9.647.423	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78.934.182	-	-	-	78.934.182
Thuế thu nhập cá nhân	4.554.780	-	9.985.702	(23.304.556)	-	8.764.074
Thuế nhà đất	-	-	30.259.400	(30.259.400)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	1.953.000	(1.953.000)	-	-
Các loại thuế khác	53.524.841	-	195.253.860	(248.778.701)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>58.079.621</u></b>	<b><u>78.934.182</u></b>	<b><u>395.270.681</u></b>	<b><u>(452.466.953)</u></b>	<b><u>9.647.423</u></b>	<b><u>87.698.256</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài	Không thuộc đối tượng chịu thuế
- Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế	0%
- Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ khác	10%
- Dịch vụ cung cấp nước sạch	5%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(91.725.417.358)	(76.232.918.987)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.895.522.078	652.491.927
- Các khoản điều chỉnh giảm	(124.401.393)	(164.350.496)
Thu nhập chịu thuế	(89.954.296.673)	(75.744.777.556)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### *Thuế nhà đất, tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 15. Phải trả người lao động

Chi phí lương tháng 13 phải trả cho người lao động.

### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	3.675.795.907
Phí bảo hiểm tàu	-	757.087.541
Tiền thuê đất	551.799.024	-
Chi phí phải trả khác	-	40.909.091
<b>Cộng</b>	<b><u>551.799.024</u></b>	<b><u>4.473.792.539</u></b>

### 17. Phải trả khác

#### 17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – Lãi vay phải trả	75.759.443.744	50.550.291.112
Kinh phí công đoàn	101.752.401	46.543.238
Bảo hiểm xã hội	9.514.785	13.375.633
Bảo hiểm thất nghiệp	5.968.396	6.248.864
Cổ tức phải trả <sup>(1)</sup>	3.174.160.000	4.674.160.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn – Đông Nam Á Lào Cai	4.210.000.000	3.959.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.550.130.871	2.027.606.330
<b>Cộng</b>	<b><u>85.810.970.197</u></b>	<b><u>61.277.225.177</u></b>

<sup>(1)</sup> Trong năm, Công ty chi trả cổ tức năm 2007 và 2008 cho Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam với số tiền 1.500.000.000 VND theo công văn số 2273/HHVN-TC&QLVG ngày 27 tháng 8 năm 2015.

#### 17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của các thuyền viên làm việc trên các tàu và của khách hàng thuê văn phòng.

#### 17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 18. Vay

#### 18a. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b).

Công ty đang trong giai đoạn hoạt động khó khăn chưa đảm bảo luồng tiền để trả nợ vay và nợ lãi đúng hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	351.428.726.250	165.383.781.950
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	71.510.490.000	190.303.640.940
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	22.828.200.275	1.766.488.360
Số tiền vay đã trả	<u>(5.637.176.325)</u>	<u>(6.025.185.000)</u>
Số cuối năm	<u>440.130.240.200</u>	<u>351.428.726.250</u>

#### 18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Công ty vay USD của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất tại địa chỉ 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết các hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: Vay mua tàu Asean Energy (Tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: Vay mua tàu Lucent Ace (Tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: Vay mua tàu Apollo Dua (Tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ với lãi vay bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3% nhưng không thấp hơn 6%/năm cho Hợp đồng số 01/07/HCM và số 02/07/HCM, và bằng 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3% cho Hợp đồng số 03/08/HCM.

Theo các Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/07/HCM/2014/PL09, số 02/07/HCM/2014/PL11 và số 03/08/HCM/2014/PL10 ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty thanh toán nợ gốc và lãi vay cho từng hợp đồng vay trong 90 tháng, chia thành 30 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	71.510.490.000	257.826.536.600
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư	-	3.987.594.340
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	<u>(71.510.490.000)</u>	<u>(190.303.640.940)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>71.510.490.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	440.130.240.200	351.428.726.250
Trên 1 năm đến 5 năm	-	71.510.490.000
<b>Cộng</b>	<b><u>440.130.240.200</u></b>	<b><u>422.939.216.250</u></b>

**18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ gốc	364.722.219.400	-
Nợ lãi	75.759.443.744	50.550.291.112
<b>Cộng</b>	<b><u>440.481.663.144</u></b>	<b><u>50.550.291.112</u></b>

Khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	142.509.533	169.941.524
Chi quỹ	(16.560.000)	(27.431.991)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>125.949.533</u></b>	<b><u>142.509.533</u></b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	33.140.000.000
Công ty cổ phần mua bán nợ Phương Đông	27.500.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	82.940.000.000	77.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>110.440.000.000</u></b>	<b><u>110.440.000.000</u></b>

**20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 20d. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ của các khoản vay dài hạn trong các năm trước được phân bổ vào kết quả kinh doanh theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 và theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài Chính.

### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 21a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền gửi ngân hàng bao gồm 176.318,16 USD (số đầu năm là 212.697,12 USD).

#### 21b. Nợ khó đòi đã xử lý

Các khoản nợ khó đòi đã được Công ty xóa sổ từ các năm trước là 10.519.110.493 VND do không có khả năng thu hồi.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê tàu	55.913.059.085	53.251.021.241
Doanh thu bốc xếp	8.099.500	3.289.408.500
Doanh thu cho thuê văn phòng <sup>(i)</sup>	3.992.478.978	3.782.401.118
Doanh thu các hoạt động khác	7.860.062.138	8.749.954.230
<b>Cộng</b>	<b><u>67.773.699.701</u></b>	<b><u>69.072.785.089</u></b>

<sup>(i)</sup> Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	3.992.478.978	3.782.401.118
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.139.523.443	2.194.125.354
<b>Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b><u>2.852.955.535</u></b>	<b><u>1.588.275.764</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê tàu	83.721.566.377	87.573.608.008
Giá vốn bốc xếp	436.868.966	3.520.036.123
Giá vốn cho thuê văn phòng	1.139.523.443	2.194.125.354
Giá vốn các hoạt động khác	5.090.055.862	5.099.645.980
<b>Cộng</b>	<b><u>90.388.014.648</u></b>	<b><u>98.387.415.465</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.970.722	17.991.965
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	245.975.580	83.093.883
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.000.000	162.520.000
Lãi chuyển nhượng chứng khoán	-	87.076.700
Doanh thu tài chính khác	78	10
<b>Cộng</b>	<b><u>280.946.380</u></b>	<b><u>350.682.558</u></b>

## 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	24.430.632.218	22.580.436.218
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.163.942	28.539.681
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	26.104.837.146	6.343.874.933
Phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư vay dài hạn (xem Phụ lục 01 đính kèm)	16.312.922.178	13.727.912.676
Phí chuyển nhượng chứng khoán	-	486.866
<b>Cộng</b>	<b><u>66.861.555.484</u></b>	<b><u>42.681.250.374</u></b>

## 5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng môi giới.

## 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.121.674.355	2.157.208.544
Chi phí vật liệu quản lý	3.258.182	131.335.141
Chi phí khấu hao tài sản cố định	184.162.505	221.570.401
Thuế, phí và lệ phí	190.586.750	128.214.951
Chi phí thông tin liên lạc	100.700.357	105.141.569
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.329.237.116	1.760.793.371
Chi phí khác	1.466.443.620	1.457.232.703
<b>Cộng</b>	<b><u>5.396.062.885</u></b>	<b><u>5.961.496.680</u></b>

## 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.745.421.791	808.197.390
Thu nhập từ bán công cụ, dụng cụ	34.090.909	18.818.182
Thu nhập từ khuyến mãi từ nhà cung cấp	-	764.123.013
Thu nhập khác	88.768.878	42.901.200
<b>Cộng</b>	<b><u>2.868.281.578</u></b>	<b><u>1.634.039.785</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(91.725.417.358)	(76.232.918.987)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(91.725.417.358)	(76.232.918.987)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.044.000	11.044.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(8.306)</b>	<b>(6.903)</b>

**8b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.471.417.879	6.170.193.215
Chi phí nhân công	16.473.012.192	17.848.533.603
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.807.142.281	37.314.854.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.616.208.152	41.324.741.452
Chi phí khác	1.419.009.029	1.950.853.123
<b>Cộng</b>	<b>95.786.789.533</b>	<b>104.609.176.045</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.076.918.754	1.153.869.783
Phụ cấp, thù lao	233.656.726	237.275.140
<b>Cộng</b>	<b><u>1.310.575.480</u></b>	<b><u>1.391.144.923</u></b>

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty cổ phần mua bán nợ Phương Đông là cổ đông nắm giữ 24,90% vốn điều lệ.

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với bên liên quan khác.

## **2. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	208.293.750	208.293.750
Trên 1 năm đến 5 năm	833.175.000	833.175.000
Trên 5 năm	5.832.225.000	6.040.518.750
<b>Cộng</b>	<b><u>6.873.693.750</u></b>	<b><u>7.081.987.500</u></b>

## **3. Thông tin về bộ phận**

### **3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động cho thuê tàu có hạn định.
- Hoạt động bốc xếp.
- Hoạt động cho thuê văn phòng.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

### **3b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## **4. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Các khoản mục của năm 2014 được trình bày lại như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	5.268.846.928	1.473.683.302	6.742.530.230	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	1.473.683.302	(1.473.683.302)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	-	21.375.000	21.375.000	(ii)
Tài sản dài hạn khác	21.375.000	(21.375.000)	-	(ii)
Quỹ dự phòng tài chính	3.400.166.204	(3.400.166.204)	-	(iii)
Quỹ đầu tư phát triển	5.309.843.950	3.400.166.204	8.710.010.154	(iii)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp</b>				
Doanh thu tài chính	440.033.054	(89.350.496)	350.682.558	(iv)
Chi phí tài chính	42.770.600.870	(89.350.496)	42.681.250.374	(iv)
Thu nhập khác	1.672.206.032	(38.166.247)	1.634.039.785	(v)
Chi phí khác	38.166.247	(38.166.247)	-	(v)

- (i) Trình bày lại khoản tạm ứng từ Tài sản ngắn hạn khác sang Phải thu ngắn hạn khác.  
(ii) Trình bày lại khoản ký quỹ từ Tài sản ngắn hạn khác sang Phải thu ngắn hạn khác.  
(iii) Trình bày lại Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển.  
(iv) Bù trừ lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.  
(v) Bù trừ thu nhập và chi phí thanh lý tài sản cố định.

**5. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

**5a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng và cho vay.

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

**Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

#### 5b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả cho người bán	299.832.974	-	299.832.974
Vay và nợ	463.232.912.765	-	463.232.912.765
Các khoản phải trả khác	86.245.533.639	-	86.245.533.639
<b>Cộng</b>	<b>549.778.279.378</b>	-	<b>549.778.279.378</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả cho người bán	1.353.341.614	-	1.353.341.614
Vay và nợ	371.420.450.286	73.931.406.273	445.351.856.559
Các khoản phải trả khác	61.010.689.981	-	61.010.689.981
<b>Cộng</b>	<b>433.784.481.881</b>	<b>73.931.406.273</b>	<b>507.715.888.154</b>

Hiện Công ty đang gặp khó khăn về luồng tiền nên khó có khả năng thanh toán được nợ vay và nợ lãi.

#### 5c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất. Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ và vay với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	176.318,16	212.697,12
Phải thu khách hàng	-	71.975,52
Vay và nợ	(19.526.630,00)	(19.786.630,00)
Phải trả người bán	(11.065,90)	(37.460,44)
Các khoản phải trả khác	(3.141.972,15)	(2.536.892,96)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc USD</b>	<b>(22.503.349,89)</b>	<b>(22.076.310,76)</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 10.104.004.100 VND (năm trước giảm/tăng 9.437.622.850 VND).

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 19.526.630,00 USD (số đầu năm là 19.786.630,00 USD).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.383.728.435 VND (năm trước giảm/tăng 4.229.392.163 VND).

### **5d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **6. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

#### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.803.215.095	-	5.593.478.866	-
Phải thu khách hàng	424.980.201	-	2.418.135.971	-
Các khoản phải thu khác	7.002.364.248	-	5.268.846.928	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	750.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>12.980.559.544</b>	<b>-</b>	<b>14.030.461.765</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	299.832.974	1.353.341.614
Vay và nợ	440.130.240.200	422.939.216.250
Các khoản phải trả khác	86.245.533.639	61.010.689.981
<b>Cộng</b>	<b>526.675.606.813</b>	<b>485.303.247.845</b>

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 7. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty tiếp tục bị lỗ 91.725.417.358 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 379.087.967.353 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 508.996.977.891 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

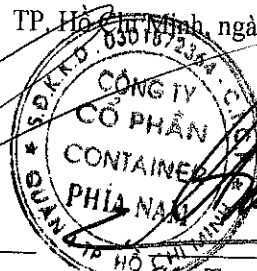
Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty sẽ được Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi Công ty cổ phần mua bán nợ Phương Đông mua lại phần lớn cổ phần của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được lập và trình bày dựa trên giả định hoạt động kinh doanh liên tục.

### 8. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016

Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thượng Bông  
Kế toán trưởng  
Giáp Trọng Tuấn  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

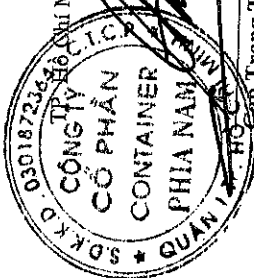
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(30.040.834.854)	8.710.010.154	(211.129.631.008)	(73.970.840.708)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(76.232.918.987)	(76.232.918.987)
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào kết quả kinh doanh trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(30.040.834.854)	8.710.010.154	(287.362.549.995)	13.727.912.676
Số đầu năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	(16.312.922.178)	8.710.010.154	(287.362.549.995)	(136.475.847.019)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(91.725.417.358)	(136.475.847.019)
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào kết quả kinh doanh trong năm nay	-	-	-	-	-	(91.725.417.358)
Số dư cuối năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	(16.312.922.178)	8.710.010.154	(379.087.967.353)	16.312.922.178

Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bằng  
Kế toán trưởng



Cập Trọng Tuấn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Năm nay	Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				Đơn vị tính: VND	
	Hoạt động cho thuê tàu hạn định	Hoạt động bốc xếp	Hoạt động cho thuê văn phòng	Các lĩnh vực khác		Các khoản loại trừ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	55.913.059.085	8.099.500	3.992.478.978	7.860.062.138	-	67.773.699.701
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>55.913.059.085</b>	<b>8.099.500</b>	<b>3.992.478.978</b>	<b>7.860.062.138</b>	-	<b>67.773.699.701</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(27.808.507.292)	(431.481.466)	2.852.955.535	2.770.006.276	-	(22.617.026.947)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	(5.396.062.885)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	(28.013.089.832)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	280.946.380
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	(66.861.555.484)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	2.868.281.578
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>9.876.619.709</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>767.941.818</b>	<b>-</b>	<b>(91.725.417.358)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>45.155.992.639</b>	<b>1.244.893.715</b>	<b>580.391.664</b>	<b>439.317.600</b>	<b>-</b>	<b>10.644.561.527</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>47.420.595.618</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Năm trước	Hoạt động cho thuê tàu hạn định	Hoạt động bốc xếp	Hoạt động cho thuê văn phòng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	53.251.021.241	3.289.408.500	3.782.401.118	8.749.954.230	-	69.072.785.089
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>53.251.021.241</b>	<b>3.289.408.500</b>	<b>3.782.401.118</b>	<b>8.749.954.230</b>	-	<b>69.072.785.089</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(34.322.586.767)	(490.891.523)	1.588.275.764	3.650.308.250	-	(29.574.894.276)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	(5.961.496.680)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	(35.536.390.956)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	350.682.558
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	(42.681.250.374)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	1.634.039.785
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>17.286.224.983</b>	-	-	<b>767.941.818</b>	-	<b>(76.232.918.987)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>45.772.035.972</b>	<b>1.750.662.431</b>	<b>580.391.664</b>	<b>429.290.905</b>	-	<b>18.054.166.801</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-	<b>48.532.380.972</b>

49815  
 CÔNG TY  
 HỘM HỮU  
 VÀ TƯ  
 & C  
 TP. PHỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 01, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

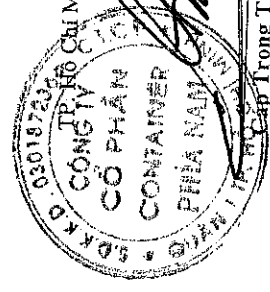
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Hoạt động cho thuê tàu hạn định	Hoạt động bốc xếp	Hoạt động cho thuê văn phòng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	256.863.999.650	574.634.765	25.661.609.057	28.030.893.407	-	311.131.136.879
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	517.441.826.544	-	588.959.161	11.433.942.798	-	7.876.989.498
<b>Tổng tài sản</b>						<b>319.008.126.377</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	293.833.547.443	12.502.856.812	26.298.540.687	16.406.771.100	-	529.464.728.503
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	480.137.914.236	-	570.100.561	11.140.603.189	-	1.431.740.073
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>530.896.468.576</b>
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận						349.041.716.042
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						7.992.239.447
<b>Tổng tài sản</b>						<b>357.033.955.489</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						491.848.617.986
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						1.661.184.522
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>493.509.802.508</b>

*(Signature)*

Phạm Thị Thu Hằng  
 Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bông  
 Kế toán trưởng



Cai Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016

Trọng Tuấn  
 Tổng Giám đốc

